TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị L tự nguyện thỏa thuận: giao con chung Nguyễn Phước H, sinh ngày 08/10/2010 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng y*); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng ông Nguyễn Xuân T và bà Hoàng Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông T, bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 2400 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM